TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Khoa Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Châu**
2. Ông **Hà Đình Sở**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trọng Nho – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2023/TLST – HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Công D, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Khu Minh Khai, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 2002.
Địa chỉ: Khu Minh Khai, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: Khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn anh Đinh Công D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Công D và chị Đinh Thị Thanh H có tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại xã Cự

Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau trong công việc làm ăn, nuôi dạy con chung nên thường xuyên cãi chửi nhau. Sau khi sảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã động viên khuyên B nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được và đã sống ly thân. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Đinh Thị Thanh H.

Về con chung: Anh Đinh Công D và chị Đinh Thị Thanh H có 01 con chung cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020. Hiện nay con chung đang ở với anh. Ly hôn anh D đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh có việc làm ổn định, mức thu nhập 10.000.000đ/ tháng, hiện nay anh đã có nhà riêng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh Đinh Công D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Thanh H trình bày:Chị Đinh Thị Thanh H và anh Đinh Công D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc,sau đóvợ chồng sảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh D xin ly hôn chị H nhất trí ly hôn với anh D vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Chị Đinh Thị Thanh H và anh Đinh Công D có 01 con chung cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020. Do chị là con duy nhất nên có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, hiện chị đi làm công nhân có thu nhập từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, công nợ chị Đinh Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của ông Đinh Công Thành là bố đẻ chị Đinh Thị Thanh H cung cấp cho Tòa án biết như sau: Chị Đinh Thị Thanh H kết hôn với anh Đinh Công D năm 2020, Sau ngày cưới vợ chồng anh chị làm ăn sinh sống tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh D có mâu thuẫn, được hai bên gia đình giải quyết nhưng không thành, chị H về ở nhờ nhà ông bà từ tháng 5/2023 đến nay hai người sống ly thân. Hiện nay chị H đi làm công ty nhưng vẫn về ở với gia đình ông, vợ chồng chị H có 01 con chung. Trong thời gian sống ly thân chị H và anh D chia nhau mỗi người nuôi con một nửa thời gian, thi thoảng chị H có đưa tiền để ông bà chăm sóc con chung của chị H, trong thời gian chị H ở với gia đình ông, thì ông bà không yêu cầu chị H thanh toán tiền sinh hoạt và tiền chăm sóc con chung của chị H, anh D. Hiện nay chị H chưa có nhà riêng đang ở nhờ nhà ông bà. Nay ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của chị H và anh D theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông Đinh Công Lợi bố đẻ anh Đinh Công D.

Năm 2020 ông bà có tổ chức kết hôn cho anh D và chị H, sau khi kết hôn vợ chồng anh D, chị H sống chung với ông bà. Năm 2017 trước khi anh D kết hôn với chị H, ông bà chia đất cho anh D, thửa đất của anh D nằm trong thửa đất của ông bà. Đến tháng 8/2021 ông bà làm nhà cho vợ chồng anh D, chị H ở riêng, toàn bộ tiền làm nhà của ông bà, vợ chồng anh D, chị H không có tiền. Tình cảm vợ chồng anh D, chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2022 do kinh tế khó khăn nên vợ chồng mâu thuẫn, hai gia đình giải quyết nhưng không được.Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh D có 01 con chung cháu Đinh Quốc B, khi vợ chồng sống ly thân con chung mỗi người nuôi một nửa,về kinh tế ông bà và vợ chồng anh D không liên quan gì, trong thời gian anh D nuôi con ông bà có hỗ trợ trông nom và đưa đón cháu đi học là do ông bà tự nguyện, nay ông bà không yêu cầu gì, việc anh D, chị H ly hôn ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Huyền - Chủ tịch Hội phụ nữ xã Cự Đồng cung cấp: Chị Đinh Thị Thanh H, sinh năm 2002 có kết hôn với anh Đinh Công D, sinh năm 1991 và sinh sống tại xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn. Kể từ khi chị H chuyển hộ khẩu về xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn sinh sống, nhưng chị không sinh hoạt theo tổ chức Hội phụ nữ của khu, xã do vợ chồng mâu thuẫn nên chị H chuyển khẩu về sinh sống tại khu Giai Thượng xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn từ tháng 5/2023.

Ông Nguyễn Đình Xuân -Trưởng khu hành chính khu Minh Khai, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn cung cấp: Anh D và chị H kết hôn năm 2020 và sinh sống tại khu Minh Khai, xã Cự Đồng, trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn hai người sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay. Vợ chồng anh D, chị H có 01 con chung cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020 hiện nay đang ở với anh D tại xã Cự Đồng. Về tài sản vợ chồng anh D, chị H khu hành chính không biết rõ. Nay anh D có đơn xin ly hôn chị H, khu hành chính đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Hán Văn Điệp - Trưởng Công an xã Cự Đồng cung cấp như sau: Chị Đinh Thị Thanh H sinh ngày 20/12/2002 hiện nay có hộ khẩu thường trú tại khu Minh Khai, xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, chị H chưa làm thủ tục cắt chuyển khẩu đi nơi khác, và chưa có thông tin khai báo tạm trú, tạm vắng tại nơi khác.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và người thân trong gia đình chị H đều xác định gia đình chị H đã được thông báo thụ lý vụ án về việc anh D xin ly hôn với chị H và nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án báo gọi chị H đến làm việc, sau đó gia đình nhận và cam kết thông báo cho chị H biết, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc.

***** Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tại phiên tòa (có bài phát biểu lưu trong hồ sơ)

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 – Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự

Bị đơn không chấp hành, thực hiện đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 – Bộ luật tố tụng Dân sự

Đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2, Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Công D về việc xin ly hôn chị Đinh Thị Thanh H

Về hôn nhân: Xử cho anh Đinh Công D được ly hôn chị Đinh Thị Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020 cho anh Đinh Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên. Chị H không pH cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Anh Đinh Công D pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Thanh H là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình, sau khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện của anh Đinh Công D về việc xin ly hôn với chị Đinh Thị Thanh H. Tòa án thụ lý vụ án và đã triệu tập anh D, chị H đến Tòa án để giải quyết, anh D đã chấp hành, chị H không chấp hành đầy đủ. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc chị H vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, vụ án không thể tiến hành hòa giải được thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau đó Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, gửi các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H đã được ông Đinh Công Thành là bố đẻ chị Đinh Thị Thanh H trực tiếp nhận cam kết giao cho

chị H. Nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án, thể hiện tại các biên bản giao nhận được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trước khi chuẩn bị xét xử anh Đinh Công D có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị ốm đang điều trị tại nhà không tham gia xét xử được, nhưng anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị H và xin được nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh D không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Anh Đinh Công D và chị Đinh Thị Thanh H tự nguyện kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.Việc kết hôn của anh D, chị H đảm B các quy định về điều kiện kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn anh D, chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay không quan tâm đến nhau.

Về phía chị H trong quá trình giải quyết vụ án chị đã đến Tòa án giải quyết có bản tự khai, nhưng sau đó Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng chị đều vắng mặt không lý do. Mặc dù chị H đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, anh D và gia đình chị gọi điện thông báo chị đến Tòa án để giải quyết ly hôn với anh D, nhưng chị không đến Tòa án để giải quyết, vì lý do đi làm ăn không đến Tòa án được, nhưng chị không cho anh D và gia đình biết cụ thể chị đang làm công việc gì, ở đâu mà chỉ nói lý do không có điều kiện về Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai chị H thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, khi anh D xin ly hôn chị H đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án chị không chấp hành đến Tòa án giải quyết, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, như vậy chị H đã cố tình che dấu địa chỉ và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn cố tình vắng mặt không lý do, trước khi xét xử anh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh D và chị H có 01 con chung là Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020. Trong quá trình giải quyết vụ án anh D và chị H đều xin được nuôi dưỡng con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con thành niên và hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Xét thấy điều kiện nuôi con Chung: Cháu B hiện nay đang ở cùng anh D, anh D đã có nhà riêng, hiên nay anh đang lao động tại địa phương có việc làm có mức thu nhập ổn định khoảng 10.000.000đ/ tháng và có thời gian chăm sóc, dạy dỗ, đưa đón con đi học. Về phía chị H hiện nay đi làm ăn không có mặt tại địa phương thỉnh thoảng mới về địa phương và chị chưa có nhà riêng đang ở nhờ

nhà ông Đinh Văn Thành là bố đẻ chị H, để đảm B quyền lợi và điều kiện sinh hoạt cũng như sự phát triển của cháu B. HĐXX giao cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020 cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B đến khi thành niên, chị H không pH cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không có yêu cầu, chị Đinh Thị Thanh H không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Quan điểm của ông Đinh Văn Thành bố đẻ chị Đinh Thanh H cho biết trong thời gian anh D và chị H sống ly thân, do chị H không ở nhà, nên hàng tháng ông bà có đón cháu Đinh Quốc B về chăm sóc, đưa đón đi học tại trường mầm non xã Cự Đồng là do ông bà tự nguyện, nên ông bà không yêu cầu anh D, chị H thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào cho ông bà.

Về phía ông Đinh Công Lợi bố đẻ anh Đinh Công D xác nhận trong thời gian anh D và chị H sống ly thân thì cháu Đinh Quốc B ở nhà anh D, gia đình ông có hỗ trợ đưa đón cháu B đi học trường mầm non xã Cự Đồng là do ông bà tự nguyện, nên ông bà không yêu cầu anh D, chị H thanh toán bất kỳ khoản chi phí nào cho ông bà.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Công D và chị Đinh Thị Thanh H không đề nghị giải quyết, tại phiên tòa hôm nay anh D và chị H đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết, sau này đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Đinh Công D pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2, Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Công D về việc xin ly hôn chị Đinh Thị Thanh H.

Về hôn nhân: Xử cho anh Đinh Công D được ly hôn chị Đinh Thị Thanh H.

2. Về con chung: Giao cho anh Đinh Công D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 08/8/2020, kể từ khi vợ chồng anh D, chị H ly hôn cho đến khi cháu B thành niên. Chị Đinh Thị Thanh H không pH cấp dưỡng nuôi con cùng anh D, do anh D không có yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, anh D cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Anh Đinh Công D pH chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp tạm ứng 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007237 ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Cự Đồng, huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi KHoa Hương